TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Lữ Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX - ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HN, ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thúy N, sinh năm: 1973 (Có mặt)
  Trú tại: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An
- *Bị đơn:* Phạm Văn P, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)
  Trú tại: Khu vực 5, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/11/2024 và quá trình tố tụng chị Trần Thúy N trình bày:

Chị và anh Phạm Văn P tìm hiểu nhau thông qua mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 03/01/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2014. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, mệt mỏi, cả hai thường xuyên cãi nhau và tự sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Phúc, nên chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Phúc.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Phạm Trần Bá Vương, giới tính: Nam, sinh ngày: 15/3/2014. Từ khi ly thân đến nay cháu V sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Phúc. Nhưng anh Phúc vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ý kiến nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thúy N đối với anh Phạm Văn P; Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Bá Vương cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Phúc chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn P có đăng ký thường trú tại: phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và đã tống đạt cho anh Phúc nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh Phúc theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Phúc tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2014) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai tự sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải động viên để anh, chị xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Nhưng anh Phúc không đến dự hòa giải, anh chị hiện vẫn sống ly thân. Chị N thừa nhận không còn tình cảm với anh Phúc, chị cương quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm

trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị Trần Thúy N xin ly hôn với anh Phạm Văn P là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thúy N đối với anh Phạm Văn P phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V. Cháu V có nguyện vọng được sống cùng Chị N, do từ trước đến nay cháu ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặc của con. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu V, nên Hội đồng xét xử giao Vương cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Phúc chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Phúc không ai được quyền ngăn cản.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thúy N. Cho chị Trần Thúy N được ly hôn với anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Bá Vương, giới tính: Nam, sinh ngày: 15/3/2014 cho chị Trần Thúy N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Phạm Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Phúc không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005940 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. thị trấn Bến Lức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên